

An Giang, ngày 20 tháng 4 năm 2022

Số: 2004-TVHV/ĐKTTVAG-DB

**BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN HẠN VỮA
CÁC SÔNG, KÊNH, RẠCH TỈNH AN GIANG
(từ ngày 20/4 đến ngày 29/4/2022)**

1. Nhận xét tình hình thủy văn từ ngày 10/4÷19/4/2022

Trong tuần giữa tháng 4/2022, mực nước thượng nguồn sông Mekong khu vực từ dưới Kratie xuống chậm. Đến 07h ngày 18/4, mực nước tại trạm Kratie ở mức 7.90m, cao hơn so với trung bình nhiều năm (TBNN) 1.53m và cao hơn 0.26m so với cùng kỳ 2021; các trạm dưới Kratie, mực nước đều ở mức cao hơn so với cùng kỳ 2021 và TBNN từ 0.10-0.55m.

Mực nước tại các trạm đầu nguồn sông Cửu Long và vùng hạ lưu sông tại Chợ Mới, Long Xuyên, Vàm Nao đạt giá trị cao nhất trong những ngày cuối tuần, mực nước thấp nhất xuất hiện trong những ngày đầu tuần; mực nước cao nhất, thấp nhất tuần đều cao hơn cùng kỳ 2021 từ 0.05-0.30m.

Khu vực nội đồng Tứ giác Long Xuyên (TGLX), mực nước trên các kênh, rạch chịu ảnh hưởng thủy triều sông Hậu và lượng mưa nội vùng, mực nước cao nhất xuất hiện trong những ngày đầu tuần, mực nước thấp nhất xuất hiện trong những ngày giữa tuần; mực nước cao nhất, thấp nhất tuần ở mức xấp xỉ và cao hơn cùng kỳ 2021 từ 0.05-0.30m.

2. Dự báo thủy văn từ ngày 20/4÷29/4/2022

Trong tuần cuối tháng 4/2022, mực nước tại các trạm thượng nguồn sông Mekong khu vực từ dưới Kratie có xu thế xuống chậm. Tổng lượng dòng chảy sông Mekong về đầu nguồn sông Cửu Long có khả năng cao hơn cùng kỳ TBNN từ 15-20%.

Khu vực đầu nguồn sông Cửu Long tại Khánh An, Tân Châu, Châu Đốc và vùng hạ lưu sông tại Vàm Nao, Chợ Mới, Long Xuyên, mực nước cao nhất có khả năng xuất hiện trong ngày đầu tuần, hầu hết ở mức xấp xỉ cùng kỳ 2021; mực nước thấp nhất tại các trạm xuất hiện trong những ngày nửa cuối tuần, ở mức cao hơn so với cùng kỳ 2021 từ 0.20-0.40m.

Khu vực nội đồng TGLX, mực nước cao nhất tại các trạm có khả năng xuất hiện trong những ngày cuối tuần, hầu hết ở mức xấp xỉ cùng kỳ 2021; mực nước thấp nhất xuất hiện trong những ngày nửa cuối tuần, ở mức thấp hơn cùng kỳ 2021 từ 0.10-0.30m.

Trong 5 ngày tiếp theo, mực nước tại các trạm khu vực đầu nguồn sông Cửu Long xuống theo triều; khu vực nội đồng TGLX, mực nước lên chậm.

3. Bảng số liệu mực nước thực đo và dự báo:

STT	Trạm	sông, kênh, rạch	Đặc trưng	Mực nước (H) thực đo từ ngày 10/4 đến ngày 19/4			Mực nước (H) dự báo từ ngày 20/4 đến ngày 29/4		
				Ngày xuất hiện	Trị số H (m)	So với cùng kỳ 2021	Ngày xuất hiện	Trị số H (m)	So với cùng kỳ 2021
1	Tân Châu	Tiền	Max	19/4	1.47	0.13	20/4	1.44	-0.03
			Min	13/4	-0.38	0.03	27/4	-0.35	0.19
2	Chợ Mới	Ông Chưởng	Max	19/4	1.54	0.22	20/4	1.51	0.01
			Min	13/4	-0.53	0.00	27/4	-0.45	0.21
3	Khánh An	Hậu	Max	19/4	1.29	0.27	20/4	1.27	0.15
			Min	13/4	-0.08	0.06	27/4	0.10	0.39
4	Châu Đốc	Hậu	Max	19/4	1.67	0.25	20/4	1.64	0.05
			Min	13/4	-0.40	0.06	27/4	-0.30	0.27
5	Long Xuyên	Hậu	Max	19/4	1.74	0.24	20/4	1.71	0.01
			Min	13/4	-0.52	0.02	27/4	-0.45	0.21
6	Vàm Nao	Vàm Nao	Max	19/4	1.61	0.24	20/4	1.58	0.02
			Min	13/4	-0.46	0.03	27/4	-0.40	0.20
7	Xuân Tô	Vĩnh Tế	Max	10/4	0.61	0.23	29/4	0.53	-0.03
			Min	15/4	0.03	-0.04	27/4	-0.05	-0.25
8	Vĩnh Gia	Vĩnh Tế	Max	10/4	0.47	0.21	29/4	0.40	-0.05
			Min	15/4	0.07	-0.03	27/4	-0.05	-0.29
9	Tri Tôn	Tri Tôn	Max	10/4	0.64	0.26	29/4	0.52	-0.02
			Min	14/4	0.00	0.00	27/4	-0.05	-0.13
10	Cô Tô	Tri Tôn	Max	10/4	0.80	0.28	29/4	0.65	-0.03
			Min	14/4	0.27	0.02	27/4	0.20	-0.13
11	Lò Gạch	Tám Ngàn	Max	10/4	0.44	0.20	29/4	0.38	-0.04
			Min	15/4	0.01	-0.04	27/4	-0.10	-0.26
12	Vọng Thê	Ba Thê	Max	10/4	0.91	0.30	29/4	0.82	0.06
			Min	14/4	0.35	0.03	27/4	0.30	-0.09
13	Vĩnh Hanh	Núi Chóc Nặng Gù	Max	10/4	1.15	0.25	29/4	1.10	0.07
			Min	13/4	0.30	0.06	27/4	0.30	0.03
14	Núi Sập	Rạch Giá Long Xuyên	Max	10/4	0.92	0.28	29/4	0.78	0.04
			Min	14/4	0.27	0.05	27/4	0.25	-0.01

Tin phát lúc 16h00' ngày 20/4/2022

Duyệt bản tin: Lưu Văn Ninh

DBV Thủy văn: Phan Minh Đạt

Huỳnh Nguyễn Khánh Loan